



CẨM HỒN

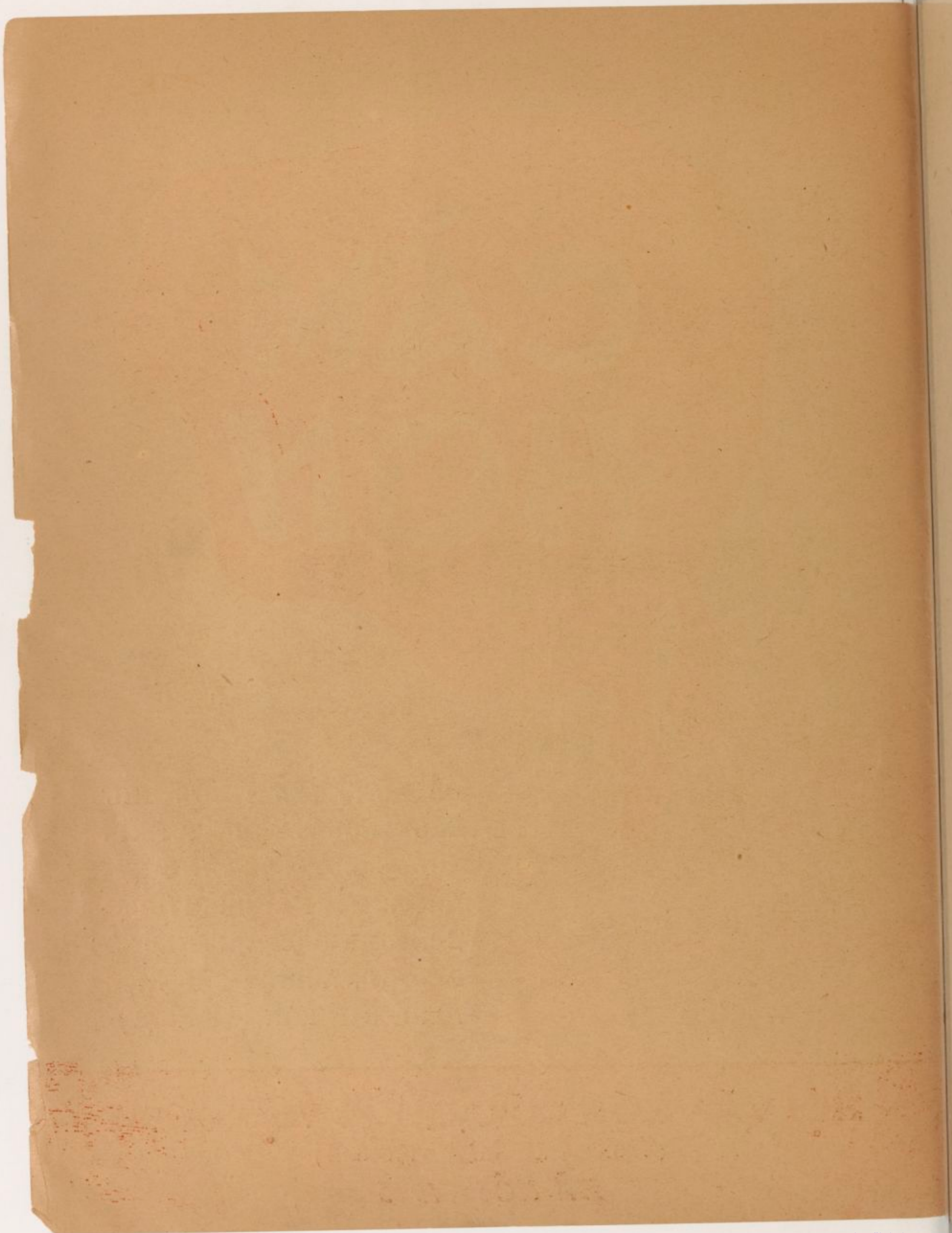
ĐÃ ĐỨNG LÊN - BỨC THƯ
CHO “NGƯỜI” MÀ TÔI TIN
TƯỞNG-MỘT CUỘC ĐÓT LÀNG-
NHỮNG MÀU KÝ ỨC-ĐỐI THOẠI
KONTUM NHUỘM MÁU-NHỮNG
PHÚT TÔN NGHIÊM-ĐÊM NHỤC
HÌNH - CẨM HỒN (ÂM NHẠC).

80. Thooch.
Pièce 4176

HỘI VĂN HÓA CỨU QUỐC VIỆT-NAM

(TRONG MẶT TRẬN VIỆT-MINH)

HÀ-NỘI 1945



cắm hờn

cán hòm

Ngày 5 tháng 11 năm 1945

« Ngày kháng chiến »

Giữa giờ thiêng liêng mà toàn thể quốc dân quay mặt về phía Nam, đứng mặc tưởng tới các chiến sĩ cảm tử hy sinh bảo vệ đất nước, mỗi cảm hồn giặc Pháp nuôi trong lòng mấy người trẻ tuổi đã bừng bừng nổi dậy...

Tất cả tâm hồn họ đều sôi lên để phát ra những ý, những lời, mà họ ghi trên mấy trang dưới đây.

Trong các dòng chữ, trong các âm điệu, trong các nét vẽ, họ đã gửi cái xúc động mãnh liệt của phút giây thông cảm với hàng mấy mươi triệu đồng bào cùng đau đớn xót thương giống nòi, cùng ghen ngào phần uất bầy sài lang, cùng nghiêng rặng quả quyết chiến đấu, cùng nhìn bọn thực dân đã man bằng những tia lửa mắt đầy sát khí.

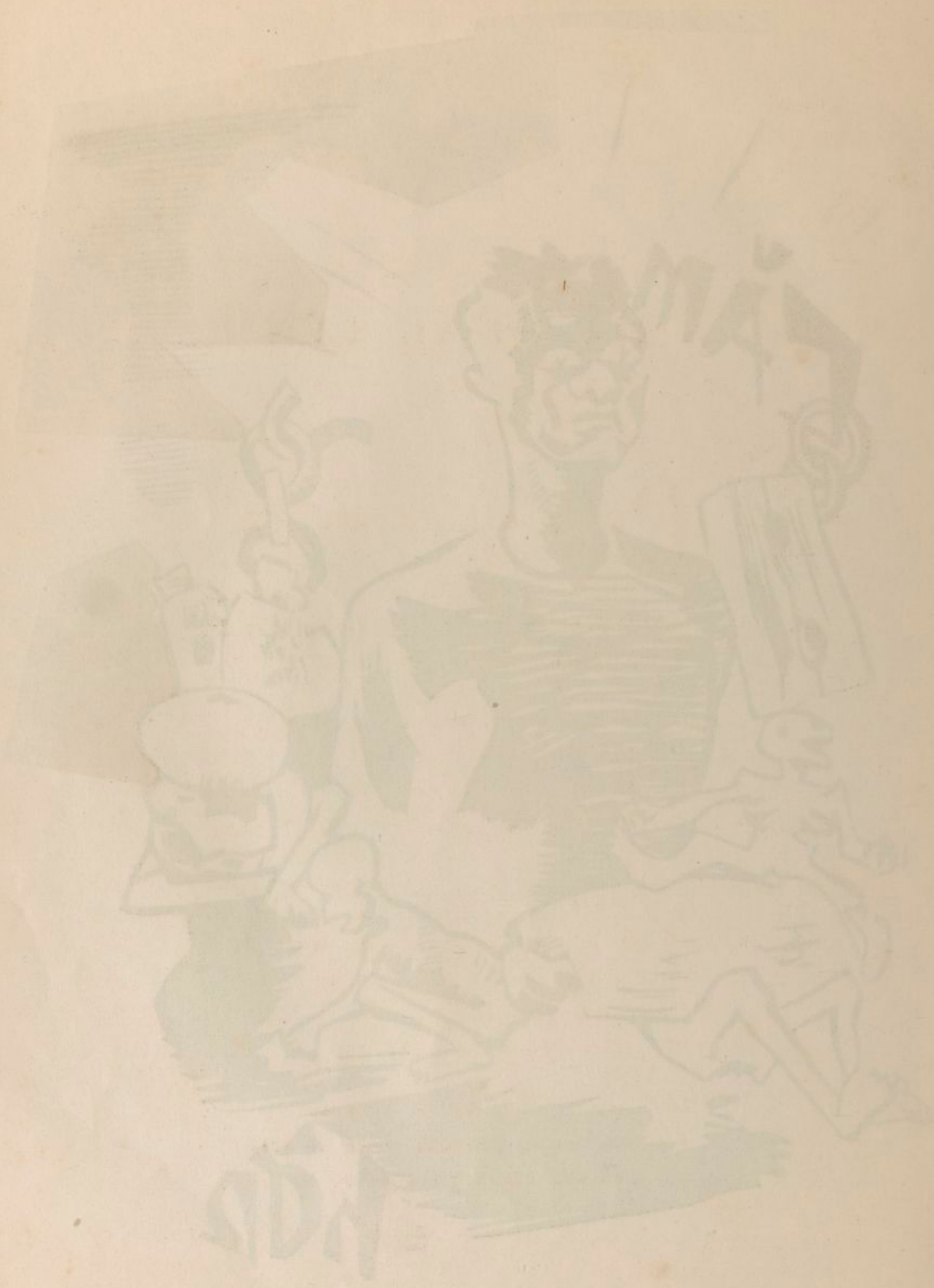
« Thề phanh thây uống máu quân thù »,

họ muốn cùng thét lên một tiếng vang dội cả nhân loại.

Tinh thần quật khởi của dân tộc Việt-nam biểu lộ nơi đây cũng như đã biểu lộ trên những trang sử đẫm máu và đang biểu lộ trong những trận đánh vô cùng anh dũng miền Nam.



Tranh vẽ của Nguyễn-dô-Cung



ĐÃ ĐỨNG LÊN !...

Đã đứng lên, những con người uất ức,
Những thể hệ nuốt oan hồn giữa ngực ;
Đã đứng lên những chiến sĩ, những anh hùng,
Những gươm thiêng, dáo nhọn, những gan đồng,
Những dạ sắt : đã đứng lên tất cả !

*Giã lìa quá khứ trăm năm hận,
Một bước sa cơ, túi vó lùm !
Ngoảnh lại thời gian, bao hậm hực !
Lỡ đường, nên nổi giận trăm năm.*

* * *

Đã cháy rồi, ánh sáng giữa đêm tăm ;
Đã mọc dậy sao vàng trên nếp gió,
Trong thẳm thiết, giữa bầu vịnh dự đỏ ;
Máu này là sắc đỏ của lòng dân.

Lũ chúng bay, loài bạc ác vô nhân,
Xây sung sướng trên nhục nhằn kẻ khác ;
Lấy gian khổ của người làm cực lạc ;

CẨM HỒN

Rượu mờ hôi nước mắt, bánh xương tủy tim gan,
Thịt nhân quần, chúng mày vẫn uống ăn !

Sao này là ngôi sao dất nẻo,
Máu này là máu để đưa đường.
Đỏ này quả quyết như bàn thạch ;
Vàng này là một ánh triều dương.

Từ không gian đưa lại tiếng trấm phượng,
Từ mặt đất nẩy lên bao quyết chiến,
Từ cây cối mầm ra muôn sức điện :
Nước non này hiển hiện thể hiện ngang,
— Sông trườn dài dẫy dựa đuôi sài lang ;
Núi dựng đứng hỡi phượng trời độc lập ;
Làng mạc thét từng mỗi thôn, mỗi ấp,
Rặng tre thành gậy gộc, bờ bụi hóa thừng giầy,
Sắt đồng thành đao mác, cành nhánh hóa chân tay,
Đất thành khối, cát quây quần ném đá :
Nghìn nghị lực đã đứng lên tất cả ;
Lũ chúng bay tàn tạ, hết cầu mong !

Máu này là máu dòng anh dũng,
Đã chảy trên non, chảy dưới đồng.
Đã chảy trên quán Nguyên, trên giặc Mãn ;
Đỏ này là đỏ khối hồn chung.

ĐÃ ĐỨNG LÊN

Vi kéo nhau đoàn lũ tám mươi đông,
Bay đến nhục cả những loài cây cỏ ;
Người chẳng phục, cho đến thân ngựa chó
Cũng gặm gừ căm giận mặt quân bay !

Xiềng đã kêu trên nghìn vạn cổ tay,
Xích đã siết những cuộc đời hảo hán ;
Mắt đã đỏ, óc đã rời trên trán ;
Tay lìa thân, đầu rụng, tiệt đau thương,
Cho một loài khát máu ; tiệt vô lương !
Nhưng Bản-thuột, những Kontum, Lao-bảo,
Nhưng Bà-rá, những Sơn-la, Côn-đảo,
Còn rừng thiêng nước độc, còn núi hiểm đèo cao,
Còn cát khô, đảo vắng, biển sâu nào,
Bay chẳng dọa những anh hùng chiến sĩ ?
— Bay cổ nhốt trong lao tù ích kỷ
Cả lòng yêu, ý tốt của trời Nam !

*Máu này là máu lòng căm hận,
Đỏ bởi tim gan giận lìm chàm !
Đỏ này là đỏ trăm năm trước,
Thắm lại tung bừng triệt giống tham !*

CĂM HỜN

Giết chúng bay là tội chúng bay làm ;
Nhưng tội ác chúng bay gieo nay đã mọc
Thành súng ống, thành gươm dao, thành gậy gộc,
Thành đất bay đá chạy, thành mưa giông,
Thành sấm vang, thành bão táp ùng ùng !
Giết ! sẽ giết. — Chết, chúng bay sẽ chết !
Đoàn dân Việt một lòng căm, đứng hết,
Ôm non sông, cười ngạo với nghìn thu :

« Xác thù là xác nhồi phân ruộng,
« Máu thù là máu rửa quân nhu.
« Sao này là sao đưa hạnh phúc ;
« Đỏ này là đỏ diệt quân thù ! »

XUÂN-DIỀU

BỨC THƯ CHO “NGƯỜI” MÀ TÔI TIN TƯỞNG

Tới đây là hơn sáu năm, cuộc chiến tranh tàn hại gây ra bởi bọn Phát-xít mới chấm hết. Nhưng thế giới chưa kịp cất tiếng reo mừng ra khỏi cổ họng thì bom đạn lại bùng nổ mịt mù, máu lại đổ ra.

Những giọt máu cuối cùng của cái nhân loại này đã mòn mỏi, héo hắt, ế chề mà không ngớt lòng thiết tha tin tưởng.

Những giọt máu nó kêu lên : « Thực dân ! Thực dân ! mày không thể nào tồn tại được nữa dưới ánh sáng mặt trời với những bóc lột, áp bức đã được cảm thấy một cách đau xót đến tận cùng rồi ! »

Hỡi Người mà tôi tin tưởng ! Bao nay tôi mới được viết cho Người đây. Hồi hộp, nặng nề cho lòng tôi bao nhiêu khi những chữ bấy lâu bị bóp chặt trong tâm tư giờ thật được vụt ra chan hòa trên mặt giấy.

Hỡi Người mà tôi tin tưởng ! Một lần cửa của cái Địa ngục u tối giam hãm tôi đã bị phá rồi, để chảy mênh mông xuống mặt tôi không khí và trời xanh. Phổi tôi phồng nở. Mắt tôi hoa lên. Da thịt tôi bừng bừng run rẩy. Tôi, một tên tù suýt chết ngạt, chết không thể nào nhắm mắt vì luôn luôn nghe mờ hồ những tiếng rợn rợn gì kia sắp sửa xỏ ra.

Đó là những giây xiềng đang bị chặt nát tan tành,

CẨM HỒN

Đó là những bước chân chạy nhảy băng băng trên mặt đất.

Nhân loại sắp được giải phóng.

Nhân loại sắp được những hạnh phúc do chinh mờ hôi và nước mắt mình tạo nên với tất cả những năng niu.

Nhân loại trong đó có tôi. Tôi trong đám nhân loại tù đầy, đau khổ.

★

Hỡi Người mà tôi tin tưởng !

Tôi yêu màu sắc ; tôi yêu hương vị ; tôi yêu những vang động ; tôi yêu tâm hồn và tư tưởng ; tôi yêu sự sống và cuộc đời. Càng ngày tôi càng thấy tôi yêu thêm, nồng nàn say đắm, thì càng ngày tôi càng xót xa thêm, vì những màu sắc cứ một ngày một đen lại, những hương vị cứ một ngày một tanh hôi, những vang động ngày một chỗi óc, những tâm hồn một ngày một xơ xác, những tư tưởng một ngày một lụn tắt — *Sự sống và cuộc đời ngày một tối tăm trong cái Địa ngục của Tham lam, Tàn ác, Độc đoán và Phá hoại giằng giặc những cảnh Người bóc lột Người, Người cùm kẹp Người, Người tiêu diệt Người.*

Có ai đã ở một chốn nào mà không thấy chẳng những đám người đen dùi, ốm yếu, phờ phạc trong những xưởng máy, những hầm mỏ nhả ra ; những đám người bủng beo, lờ ngờ đi làm từ sáng mù sương cho đến tối cũng mù sương ở những đồn điền hàng vạn mẫu ; những thân hình cộc cằn mé muội theo sâu những trâu bò bì bõm trong những ruộng bùn ngùn ngụt nắng ; những cái chợ lúc nhúc nồng nặc thối tha mà những đàn bà già như trẻ đều có thể rút được thịt nhau nếu bị thiệt dăm xu, một hào ; những bàn giấy, phòng việc chứa chấp toàn những sự ngại ngùng, lẩn trốn, gian xảo ; những nhà thương nhung nhúc những trai trẻ mắc bệnh lao, hoa liễu, điên ; và những nhà tù — lại những nhà tù ! — cứ hết lớp này tiếp lớp khác những trộm cắp, giết người, hiếp dâm thay nhau bị khóa tay dẫn đến cùm ; cả những kẻ chống lại những tội ác đó, muốn trừ tuyệt những tội ác đó, muốn thay đổi cả xã hội làm một

BỨC THƯ CHO «NGƯỜI» MÀ TÔI TIN TƯỞNG

xưởng làm việc chung, mọi người yên vui, thân mến, hôn hờ và nầy nở như những búp hồng tơ thấm nhuần mưa và nắng xuân?

Những cảnh se ruột ấy, ai đã không có lần nào chứng kiến chưa? Nhân loại đương cố gắng len lách để vượt mình lên khỏi những thảm trạng này thì cuộc chiến tranh ghê gớm của bọn Phát-xít xô cho khuyu xuống. Thế rồi hàng mấy chục triệu người bị thương và chết ngoài mặt trận; họ toàn là những kẻ chỉ có một lòng tha thiết sống và yêu thương bỗng dưng bắn giết nhau như điên dại. Thế rồi hàng mấy triệu gia đình lìa bỏ nhau, mấy triệu nhà cửa nát vụn, mấy triệu xưởng thợ, đồn điền, bến tàu, đường giao thông bị phá trụi, đuổi ra hàng mấy triệu thợ thuyền phu phen, và kéo theo nạn đói, nạn khan hiếm, nạn rét, nạn đói.

Đói!

Cái đói ghê sợ đã giết hàng mấy triệu người, không kém gì bom đạn, và đã làm con người thành súc vật, thành bóng ma, thành những mầm bệnh rồi mới để cho chết...

Hỡi Người mà tôi tin tưởng!

Người đã chỉ càng cố ngóc đầu lên.

Bao nhiêu sinh lực thoi thóp Người đều chuyển cả ra những bàn tay đầy vết thương mà một mặt giựt lấy những ngọn súng mù quáng, một mặt reo rắc và san sẻ sự sống cho nhau, đồng thời, còn bao nhiêu hơi tàn đem kêu cả lên, cùng nhau đòi hỏi hoà bình và hạnh phúc!

Nhưng bọn Thực dân tham tàn và ích kỷ, những tên ăn cướp giết người công nhiên sau hàng ngũ của bọn Phát-xít xung phong đã suýt nữa đè chúng bẹp hết, vừa được gỡ hộ tay liền quay ngay ra bóp cổ những con người quệ kiệt vì chiến đấu kia.

Chúng lại nổ súng, lại dội bom.

Chúng lại bắn và giết.

Chúng không muốn thấy gương mặt của chúng thôi uống máu. Chúng không muốn thấy nhân loại được vùng khỏi những nanh vuốt của chúng vờ buông ra. Chúng không muốn thấy những người mẹ được nuôi con bằng những bầu sữa đầy, những người chồng được gần gũi âu yếm vợ, những người cha già được ngồi sưởi bên lò lửa, những trẻ mồ côi được đọc sách và vui đùa trên một mặt đất ai cũng như ai, ai cũng được hưởng sự nghỉ ngơi, cảnh êm ấm và những hoa trái của mình,

CẨM HỜN

ai cũng yêu thương săn sóc nhau không cần phải vàng ngọc, bạc tiền, quyền cao, chức trọng, trên một mặt đất lúa vàng rực, nhà máy, trường học san sát, đường đi như mạng nhện, ai ai cũng tươi cười làm ăn.

Hỡi Người mà tôi tin tưởng !

Bọn thực dân khát máu và tham tàn muốn đưa sâu chúng ta vào một cuộc chiến tranh tiêu diệt đây !

Nhân danh Sự Sống ! nhân danh Công lý ! nhân danh Tự do, Hòa bình và Hạnh phúc ! dân tộc Việt-nam chúng tôi, hơn hai mươi triệu sinh linh đã bị giết đi gần ba triệu bởi nạn đói, đương chỉ có xương và da xông lên đỡ đạn, đương chỉ có hai bàn tay cũng đã đầy vết thương vùng lên mà giữ lấy súng của chúng không cho chúng bắn, không cho chúng giầy xéo lên những chữ vô cùng quý báu trên kia !

Không phải chỉ có giờ, mà đã tám mươi năm chúng tôi đã chịu đựng sự tàn sát của chúng !

Đã tám mươi năm ở một giải đất xa xôi, chúng tôi chỉ để được đòi quyền sống, quyền làm người mà sinh linh của dân tộc tôi đã bị chà đạp lên còn nhiều hơn cả những giây phút của những năm tháng địa ngục kia.

Và trong sáu năm nay cũng như Người trong cái Địa ngục Phát-xít, dân tộc tôi đã không ngớt một phút nào mà không cùng Người lăn xả vào đây, cánh cửa giam hãm tù đầy kia, để được cùng thở hít khoảng trời xanh, được tiến ra một chân mây có đất màu và sông nước.

Hỡi những người mẹ hiền trên thế giới ! Các người có nghe thấy những tiếng khóc oe oe không ? Những trẻ con sơ sinh Việt-nam chúng tôi đương bị thực dân giăng ra khỏi vú mẹ đây !

Hỡi những người vợ nồng nàn trên thế giới ! Những chồng lãnh mạng Việt-nam chúng tôi đương bị thực dân bắn chém tan tành xương thịt đây !

BỨC THƯ CHO « NGƯỜI » MÀ TÔI TIN TƯỞNG

Hỡi những mái nhà ấm cúng trên thế giới ! Những cha già Việt-nam chúng tôi đương bị thực dân xua đuổi, lầy bẫy chạy ra ngoài mưa gió dầy, mắt rơm lệ nhìn thóc thì bị cướp, và nhà thì bị đốt.

Hỡi những nông dân, những thợ thuyền, những giáo sư, những bác học trên thế giới ! Những đồng ruộng, xưởng thợ, trường học, phòng thí nghiệm của Việt-nam chúng tôi lại ngập những xác chết thối rữa và những bộ ngực hấp hối đè lên nhau dầy.

Hỡi những con người yêu dẫu ! Dân tộc Việt-nam chúng tôi, hơn hai mươi triệu sinh linh chỉ có xương và da đương đổ đạn, và hai bàn tay thương tích đương cướp lấy súng của một bọn tham tàn đương bắn nát và dầy xéo lên Sự sống, lên Công lý, lên Tự do, Hòa bình và Hạnh phúc.

NGUYỄN HỒNG

5-11-1945

MỘT CUỘC ĐÓT LÀNG

NGUYỄN HỒNG

5-11-1945

Biết rằng một đội dân quân chạy vào làng, chúng bỏ vây. Quân chúng chia ra từng đội nhỏ, đứng chặn các lối ra. Giời đã tối rồi, nên chúng cũng không dám tiến vào. Chúng chỉ đứng chung quanh đề nã súng vào. Dân làng họp sức với dân quân, chống cự rất hăng. Đàn ông, đàn bà, cho đến cả những người già và những trẻ con, không ai chịu ngồi yên. Trừ một số người có súng, dao, hoặc gậy tầm vông, còn thì mỗi người cố xoay xở lấy một thứ khi giới ép uồng để đánh nhau. Người thì dùng dao vẫn chẻ củi hay vẫn thái thịt mọi khi; người thì dùng cái đòn gánh bán hàng; người thì phá cái bàn nhà mình ra, cùng với mấy người nữa ở cùng nhà, chia nhau mỗi người một cái chân; có người chẳng còn tìm được thứ gì, kiếm một hòn đá kèch sù, gói vào một cái khăn mặt, túm bốn góc lại cầm, làm thành một thứ khi giới khi lạ lùng, nhưng cũng không phải là không lợi hại. Trẻ con đi khuôn gạch, đá xếp thành đồng đầy lù. Có cứ gì phải đại bác, cối xay? Bọn Tây có giỏi thì cứ tiến vào đây! Chỉ gạch đá thôi, chúng cũng ném cho dăm bảy thằng phải vỡ đầu, toác mặt! Chúng hăng hái bảo nhau như vậy. Không một đứa nào sợ sệt. Còn nói gì người lớn! Ai cũng nhất định một sống, một chết cùng giặc cả. Người thì vác súng lên nằm phục trên các mái nhà; người thì nấp bên trong các cửa nhà; một số người khác họp thành từng tổp, mai phục bên các vệ đường, hàng giậu.

Đèn lửa tắt. Cứ giặc bắn vào thì trong làng lại im lìm. Không một phát súng trả lời. Nhưng tiếng súng của giặc vừa im thì tiếng

MỘT CUỘC ĐỐT LÀNG

súng ở trong làng lại nổ. Cũng có khi là những tiếng hò reo, như cả làng chực kéo ra. Tiếng trống mõ, xanh nổi gõ âm âm. Giặc lại bắn. Dân làng lại im, như không còn một móng nào. Một lúc nữa khi tiếng súng của giặc ngừng, tiếng reo hò, trống mõ lại nổi lên âm âm ở một đầu kia. Cứ vậy, cứ vậy suốt đêm; lúc nào giặc cũng phải nhắm nhắm cầm súng ở tay, lúc nào cũng phải sẵn sàng đối phó. Không một lúc nào chúng được ngồi yên. Không một lúc nào chúng khỏi giật mình thon thót. Cái tình trạng ấy, kéo dài ra suốt một đêm, bao giờ cũng làm người ta khó chịu và mỏi mệt.

Đã một vài lần chúng nổi xung. Một tốp nhỏ liều chết tiến lên. Lập tức, từ những ngõ tối, những bụi cây, đạn vùn vụt bay ra. Dân chúng reo hò. Một vài thằng đổ. Những thằng khác sợ hãi, đánh lùi lại. Thằng hoặc chúng không chịu lùi, cứ nhắm mắt tiến vào sâu hơn, thì lại càng nguy. Dân làng chặn đánh ngay. Chẳng biết từ những ngõ ngách nào, bật ra những bóng đen, lặn sả vào những kẻ đại đột kia. Một người đổ, ba bốn người khác lại xông lên. Kết cục là bọn Tây chết hết. Suốt một đêm như vậy.

Nhưng đến gần sáng thì sự bất lợi đã hiển nhiên về phía dân làng. Đạn gần hết cả rồi. Giặc đông hơn, nhiều khi giới hơn. Lối đánh lén lút, một lát nữa, khi trời sáng hẳn, sẽ không thực hành được nữa.

Giặc cũng thừa biết vậy. Bởi thế nên chúng công kích dữ hơn. Chúng chỉ đợi trời sáng hẳn, là xông vào làng, tàn sát.

Đội dân quân phải tìm một lối rút lui. Chống giữ mãi ở đây chẳng ích gì. Thế thua đến nơi rồi. Mà súng đạn, khí giới là những vật quý, cần phải làm sao cho thoát khỏi tay quân giặc để còn dùng vào những trận sau này. Có thể phí một vài chục mạng, nhưng không thể phí vài mươi khẩu súng.

Họ do thám, biết còn một lối nhỏ, có thể rút lui từng người một. Những chỗ giặc đóng không xa. Phải ý tứ lắm, nếu không, có thể bị chúng khám phá ra và chen đánh. Sau khi đã bàn bạc qua loa, anh em bên quyết định rằng: những người mang súng sẽ dẫn đầu đi trước nhất; rồi thì đến những người đàn ông khỏe mạnh, sẽ đi nhập vào những đoàn quân nơi khác. Những người già cả và đàn bà, con trẻ có thể ở lại, vì ít nguy hơn cả: dầu sao thì giặc cũng phải còn một chút điểm lương tâm, để không đến nỗi tàn sát

những người đã thôi chống cự và không khí giới, nhất là khi những người ấy chỉ là những người già lão và đàn bà, con trẻ. Vả lại chính những người này cũng không muốn cùng rút lui với đội dân quân. Không phải vì họ còn luyến tiếc nhà cửa xóm làng. Khi cần đến, họ sẽ rất sẵn lòng thi hành đến triệt để cái phương sách nhà trống đất hoang — Nhưng ngay lúc này, nếu họ cùng đi, họ sợ có thể làm bại lộ cuộc tháo lui của đội quân. Họ muốn ở lại, bắn cầm chừng, khua láo qua loa để bọn Pháp không ngờ vực. Đồng thời họ lại cố tiêu hủy tất cả những đồ ăn, thức uống mà dân quân không kịp mang đi. Lát nữa đây, khi bọn Pháp sục sạo vào các nhà, chúng sẽ chỉ còn thấy có người không. Một tí lương thực, một thứ đồ dùng dù nhỏ nhất đến đâu, họ cũng không chịu để lọt vào tay giặc.....

Bọn Pháp quả nhiên bị mắc lừa. Khi trời sáng hẳn, chúng khép chặt vòng vây thêm, nã súng vào các nhà. Không một tiếng súng bắn trả. Không một người nào lộ mặt ra. « Tất cả những quân Việt-nam này chết hết rồi chăng ? » Chúng bảo nhau như vậy, và xông vào những nhà ở ngoài cũng khám xét. Chúng phải phá cửa từng nhà. Vào được nhà rồi, chúng giết bừa bừa, bắt luận người lớn, trẻ con. Tiếng kêu thét vang trời. Những nhà khác nghe tiếng, cố chận cửa cho thật chặt. Họ dựng cả những giường ván, đồ đạc lên, dè cửa. Rồi lại biết rằng có bó tay ngồi yên, bọn giặc tàn nhẫn cũng chẳng tha nào, họ bèn gọi nhau, hai ba nhà tụ họp vào một cái nhà nào chắc chắn nhất, tổ chức cuộc kháng chiến từng nhà. Đầu tiên, họ hãy cố làm thế nào cho chúng không vào lọt được nhà. Nhưng khi chúng đã phá được cửa, xông vào, thì lọt vào thẳng nào, họ liệu chết đánh ngay. Bọn Pháp cướp được một nhà, thật vất vả vô cùng. Bọn chúng đã một vài thằng bị thương, một vài thằng chết.

Chúng bức mình. Tóm được người nào, chúng đánh thật tàn nhẫn, dã man cho hả giận. Một người đàn bà bị đạn, gục xuống rồi, chúng còn xĩa cho năm sáu nhát lưỡi lê. Một đứa trẻ chui vào gầm giường, bị chúng lôi ra, nắm cổ quật chết tươi. Một người đàn bà khác, ôm con chạy, bị một thằng chặn lại, xĩa lưỡi lê vào mặt. Người ấy ngã lăn quay. Đứa bé văng ra, khóc lạng đi. Một thằng khác, vừa đi tới, đá cho một cái. Thằng bé chỉ kịp « chòe » một tiếng rồi chết thẳng. Cái khối thịt đỏ hồng, búng núng và nhũn nhèo của nó, văng



Tranh vẽ của NGUYỄN-THỊ-KIM



THE END OF THE WORLD

MỘT CUỘC ĐỐT LÀNG

vào một bức tường nhà rồi lại rơi phịch xuống. Một con mèo cũng chưa đến nỗi phải giết một cách tàn nhẫn như thế ấy. Cứ như vậy, chúng phá phách, bắn giết hết nhà này sang nhà khác. Tiếng la hét nghe giùng giợn.

Một thằng bỗng gào lên :

— Đốt làng đi ! Đốt làng đi !

Mấy thằng khác kêu theo :

— Phải đấy ! Đốt làng đi ! đốt làng đi !

— Đốt làng đi là chúng nó phải chạy ra.

— Ra mống nào là bắn chết ngay mống ấy.

Ấy thế là tên tượng chỉ huy, mặt đỏ gay, hò lớn :

— Ngừng cả lại !

Chúng bố trí việc bao vây :

— Chĩa sẵn các súng ra, có hiệu không. Đứa nào chạy ra là bắn chết ngay lập tức. Không được để một đứa nào chạy thoát. Chúng mình sắp làm một mẻ bắn thú rừng thỏa thích !

Nó cười gằn nhẹ những chiếc răng trắng hớn.

— Đi lấy dầu ! Ra xe lấy một thùng dầu đây !

Hai thằng chạy bỏ đi. Một lúc sau, một thằng đem một thùng dầu lớn tưới vào. Thằng kia chạy theo sau, hăm hở như một đứa trẻ con chạy theo anh đi đốt pháo.....

— Dội lên !

Cả một thùng dầu bị bắt lên nóc một cái nhà.....

— Rưới lan ra ? Rưới sang cả những nhà kia ! Thế... đốt đi !

Lửa bùng lên. Lửa bốc rất mau, phần phật, ù ù. Lửa lan ra. Những nóc nhà lá cháy theo. Tiếng kêu khóc, la hét vang trời. Những thằng Tây cười đắc chí :

— Đã thấy chưa ? Đã thấy chưa ? Chúng sẽ thành những con lợn quay rất chín.

Một vài nhà mở cửa. « Đòm ! Đòm !..... » những phát súng nã vào. Những cái xác gục xuống, lăn quay. Những thân hình giãy dụa..... Lại một nhà mở cửa. Lại một nhà mở cửa.... Súng đòm đòm không

CẨM HỒN

ngọt. Lửa ngập trời. Lửa quẩn quai, bùng bùng. Khói đen ngòm. Tre nứa đom đóp nổ. Nhiều lúc, chúng đã phải dùng đến lưỡi lê. Mùi thịt cháy bốc ra khét lẹt. Nhà đổ. Nhà đổ. Cả xóm thành bể lửa. Bọn quỷ sứ, mắt long lên, miệng quát tháo, say sưa tàn sát.

Bỗng một người đàn bà lạch đạch chạy ra. Y vừa đi vừa có vẻ vắn cái bụng to phình của y đi. Chân y giẫm lại rồi chẳng? Hay là cái bụng chứa của y làm cho y mất thăng bằng? Y ngã giúi hai ba lượt, bò lê bò cang dưới đất. Đạn vùn vụt, vèo vèo, nhưng may làm sao lại không trúng vào y. Y mê man, cuống cuống, chạy xộc vào chỗ một thằng Tây đứng. Y ôm choàng lấy hắn. Hắn đẩy y ra, lùi lại, chực đâm cho y một nhát. Nhưng y bỗng kêu lên the the :

— Mac-xen ! Mac-xen ! Tôi đây mà !

Hắn ngạc nhiên, trở mắt nhìn....

— Mac-xen ! Vợ anh đây mà ! Đừng giết tôi. Tôi đang có mang đây này. Đứa con trong bụng này là con anh.

Hắn lại càng sửng sốt thêm — Hắn ngáy người. Người thiếu phụ vắn the the cái thứ tiếng Pháp lai căng của những mẹ tây và bồi bếp.

— Mac-xen ! Mac-xen ! đừng giết tôi !

Một thằng khác, thấy cái cảnh lạ lùng kia, hồng hộc chạy lại xem. Nó nhìn người đàn bà, đang bấu lấy Mac-xen, xừng xộ hỏi :

— Gì vậy ?.....

— Đừng giết tôi ! Tôi là vợ Mac-xen. Con Mac-xen đây này.

— Mặc thấy !

Nó vừa đề bật ra một tiếng cục súc, vừa xĩa vào ngực người đàn bà một nhát. Chì rú lên một tiếng, lặn ra, giấy giữa.

— Mac-xen ! Mac-xen ! con anh đây này ! con anh !

Thằng kia cười gằn :

— Con nó ! được rồi ! con nó ! Mac-xen, mày không thể đẻ con mày trong bụng một con đàn bà An nam bần thiêu. Đây ! tao phải lấy con mày ra cho mày !

Nó rút một con dao ở thắt lưng ra, cúi xuống. Người đàn bà lại rú lên. Nó hất chị ngã ra, dận một chân lên ngực chị. Lưỡi dao nhọn sắc tì vào cái bụng tròn căng của chị. Tay hắn đưa một nhát mạnh và cả quyết. Máu vọt ra. Người đàn bà kêu lên như một con chó rú. Một đồng ruột bều nhều sồ ra.

NAM-CAO

NHỮNG MÀU *KÝ ỨC*

Sinh trưởng ở đồng ruộng, tôi quên sao được những người nhà quê cần cõ u mê, nạo xương, chặt tủy mà đòi lấy miếng ăn mà vẫn thiếu thốn, đói rách. Họ nhằn nhục dưới bao nhiêu từng áp bức của chế độ thực dân. Nhằn nhục đến thành quen thuộc. Cả một đời người chỉ là một chuỗi ngày đen tối.

Tôi quên sao được những gia đình chui rúc trong những túp nhà tồi tàn ẩm sẫm, trong đó lè la mấy đứa trẻ trần truồng, ghẻ lở, phẩm lục bôi xanh lè khắp mình mẩy. Và con chị không lớn hơn chúng bao nhiêu, đang tìm cách dỗ dành em cho khỏi khóc vì đói cơm khát sữa.

Tôi quên sao được những người cha hiền lành chịu khó đang cặm cuội với cái cày, cái cuốc thô sơ ngoài đồng nắng hoặc gò lưng kéo cái xe bò cát lặc lè trên một quãng đường giốc nào. Những người mẹ bỏ con ở nhà ngoi ngóp suốt ngày dưới ruộng lầy, lặn mò từng con cua con cá hay lặn lội đến những chợ xa hàng mấy chục cây số để mua một ít khoai ít sắn về bán lẻ từng đồng chính. Những bà già lấm cặn, dờ dẫm như ma xó, ăn không dám ăn, mặc không dám mặc : kết quả của một đời sống quá chật vật lúc thiếu thời.

Tôi quên sao được những nỗi lo âu của người dân quê về vụ thuế : hàng năm cứ đến vụ thuế là trong cái lũy tre xanh phẳng lặng kia lại diễn ra biết bao nhiêu thảm trạng người ức hiếp người,

CẨM HƠN

người đánh đập người, người bóc lột người. Người ta bán nợ con, xao xác chạy thuế từ mấy tháng trước.

Tôi quên sao được cái cảnh chủ tôi với bốn năm người thiếu thuế khác quỳ ở dưới đất. Trong khi ấy hai người lính phủ và người lý trưởng ngồi chành hoành trên sập, hên mâm rượu đầy thức nhắm, và xa kia quan Tây đồn cũng say bì tỉ trước những giầy người chẳng trối khóc lóc rên rĩ.

..

Tôi quên sao được vụ thu thóc năm vừa qua.

Năm ấy vụ mùa mất. Lúa sắp đến ngày giỗ thì không mưa, thiếu nước lúa đâm còi lép cả. Số lúa gặt được không đủ nộp « nhà nước », người ta cần phải bán đồ đạc, ruộng vườn đi để đóng thóc bù vào chỗ thiếu. Chính những tay điền hộ có máu mặt cũng đã than phiền: « Nhà nước bắt nộp thế này thì chết cả. Nhà tôi mà thiếu thì chả mấy nhà đủ... Ôi chao! thật là có của cũng chết, không có của cũng chết ».

Ai có gần người nhà quê, có được thấy tất cả cuộc sống gieo neo hàng ngày mới hiểu thấu được nỗi cực khổ của họ khi phải nộp thóc. Thật đau xót bằng cái từng miếng thịt. Khốn nạn! suốt một năm ròng đánh vật với đất, dãi dầu với nắng mưa, vất mồ hôi ra đổi lấy hạt thóc. Thế mà đến ngày sắp được ăn thì kẻ khác giăng lấy đó cay cực không. Họ ngen ứ cả cổ họng và phải cắn chặt răng lại mà chịu. Bởi vì bao nhiêu cửa nhà tù tối tăm, bao nhiêu sự tra tấn, bao nhiêu gươm súng lăm lăm chờ đón bất cứ kẻ nào dám trái lệnh nhà nước. Vì thế là quấy rối cuộc trị an; là phản quốc. Rồi thì quan lại hương lý, những tay chân của quan đồn, quan sứ được dịp mượn gió bẻ măng khiến dân quê đã phải nộp năm thì nộp mười, đáng lĩnh mười thì lại lĩnh có năm hay hơn nữa mất thóc không.

Sau vụ thu thóc ấy bao nhiêu gia đình bỏ làng đi phương khác kiếm ăn. Rồi một nạn đói kinh khủng theo sau.

..

Tôi quên sao được hình ảnh những nạn nhân vùng đói, tội tàn, nheo nhếch diu dắt lũ lượt vợ vắn trên các ngã đường. Họ không biết là đi làm đâu, và sẽ làm gì — để rồi cùng nhau chết giập chết

NHỮNG MẪU KÝ ỨC

vùi trong các xó xỉnh. Tiếng kêu than, rên rĩ chiền miên trên mặt đất vậy mà trong khi ấy, bọn Pháp vẫn phè phỡn no nê. Những thóc chúng ăn cướp được của những người theo nhau mà chết kia thì bỏ thừa mứa trong các kho, thậm chí ăn không hết chúng đổ xuống sông hay chôn cho mục nát.

Ai có thể tưởng được rằng nhiều người mẹ đã ném đứa con xé ruột đẻ xuống sông, hoặc bỏ nó ở quãng đường vắng mà đi không? Ai có mồm ăn một cách ngon lành được không? Ai có thể tưởng được rằng người ăn thịt người được không? Thế mà lúc đói người mẹ đã ném con xuống sông đấy. Người ta có thể ăn thịt nhau được đấy.

Rồi người chết ngổn ngang ùn lên như đồng rác, hai ba ngày không có ai buồn chôn. Tôi đã được trông một rầy ba chiếc xe bò nối nhau xếp chặt ních những xác chết trần truồng đen đui cả già trẻ, trai gái hôn độn, mà mới trông tôi cứ nghĩ là xe lợn.

Hỡi bọn thực dân ! còn sự độc ác tàn nhẫn nào hơn nữa. Loài người dùng làm sao được bọn các người !

Tôi quên sao được những thủ đoạn dã man của bọn Pháp bắn giết những chiến sĩ ta chỉ vì họ đã phạm vào tội yêu nước họ, yêu giống nòi họ. Biết bao nhiêu chiến sĩ bị bắn chém không ngớt ở những pháp trường và chết mòn trong các nhà vì họ lao, vì nước độc...

Hồi năm kia tôi lên ở với người anh họ làm ảnh trên tỉnh Bắc-cạn. Độ ấy phong trào cách mệnh chưa lan mạnh ở vùng xuôi mà trên đó thì luôn luôn có những cuộc khùng bố tàn nhẫn. Mỗi lần bắn, giết, hay chém ai, lão chánh mật thám lại gọi anh tôi đi chụp ảnh. Có nhiều lần tôi theo anh tôi lên lỏi mãi vào những khu rừng rậm rạp, qua những ngọn đèo heo hút, đến những hang hốc bên những sườn núi chênh vênh để chụp ảnh những xác chiến sĩ bị giết.

Tôi quên sao được những xác chết nằm cò queo trước một cửa hàng u tối, hay trong một gian nhà sàn hẻo lánh, hay bên một bờ suối vắng lạnh.

CẨM HỜN

Tôi quên sao được những chiếc đầu lâu cau có như ngăm hờn, hoặc mỉm cười như khinh bỉ trong chiếc rọ nan bêu giữa chợ, trước những cuộc đón tiếp long trọng của bọn quan tỉnh, những vẻ hi hửng ngây ngô đáng thương của bọn lính đông mỗi khi ông Thống-sứ từ Hà-nội lên gần « mề đay ».

Tôi quên sao được những cuộc biểu tình chống thóc, chống thuế nổi dậy khắp thôn quê, nhờ sự tranh đấu quyết liệt của Việt-minh. Bao nhiêu biểu ngữ, truyền đơn tung ra kêu gọi dân chúng. Sau lũy tre xanh ngăm ngăm chuyển vận những mầm sống mới. Đôi lá cờ đỏ sao vàng nhô ra trong đám lá tươi xanh, hay rủ trên một mái chùa rêu mốc. Trong thời kỳ bí mật, chợt được trông lá cờ thiêng liêng ấy, hay chợt được nghe những bài ca cách mạng từ miệng một chị thợ cấy, một em nhỏ chần trâu hát lên giữa đồng vắng, người ta rung động thắm thía đến lạnh người.

Cho đến ngày 8 tháng tám năm 1945 lệnh khởi nghĩa tung lên. Tất cả dân tộc liền vùng dậy đánh quyền độc lập. Từ thành thị thôn quê cho đến những miền núi rừng xa thẳm đâu đâu cũng vang những điệu hát hùng tráng nhịp với những bước chân rắn chắc, mạnh mẽ làm chuyển cả lòng đất dưới ánh chói lọi của lá cờ đỏ sao vàng.

Từ bao lâu ta nuốt cẩm hờn.

Vỡ trang dày lên đường hỡi ai !

Lòng chó quên.

Nỗi cẩm hờn : Nỗi cẩm hờn của 80 năm đè chặt trong lồng ngực này mới được lúc thoát ra lên tiếng cùng đất Nước.

Chính quyền về tay ta. Dân gian hớn hở vui mừng. Chân tay không còn vương vít ; người ta thênh thênh như mới mọc cánh. Một con đường mới sáng sủa hiện ra với hai cánh lúa xanh mượt, cỏ hoa nở, chim hót và một bầu không khí tươi sáng. Trong đó có người Việt-nam hồng hào mạnh mẽ tiến bước ; có những đứa trẻ thông minh sáng sủa nô rần. Người Việt-nam sẽ là người chứ không phải là một lũ súc vật còng lưng, ề cổ nuôi bọn vãn ăn cướp mình để phải sống một cuộc đời tối tăm đói rét nữa. Thì bọn Pháp nấp sau phá

NHỮNG MẪU KÝ ỨC

bộ Anh, lại vung bàn tay đâm máu tàn sát đồng bào ta ở Nam-bộ để hòng diễn lại những tấn kịch bi thảm mà chúng đã kéo dài một thế kỷ trên đất này đây.

Hỡi bọn thực dân dơ dáy kia ! Dân Việt-nam quên sao được những cử chỉ hèn nhát của kẻ hai lần quý gối dăng Đông-dương cho Nhật ; hiến vợ hiến con cho Nhật để giữ yên ấm mà không biết nhục. Quên sao được những tội ác của các người. Quên sao được những lời thề trong ngày Độc lập. Người hãy trông bao nhiêu cặp mắt đã rục rứa, bao nhiêu hàm răng đã nghiến lại; bao nhiêu bàn tay nắm chặt đã mạnh mẽ giơ lên lá cờ thiêng liêng của dân tộc ta, hơn hai mươi triệu tiếng đã thét lên « thà đổ đến giọt máu cuối cùng để dành Độc lập chứ không chịu quay lại đời nô lệ. »

KIM-LÂN

ĐỐI THOẠI

TRONG những giờ thê thảm nhất của con người, giữa lúc lòng còn chút gì là ánh sáng của văn minh thốt nhiên sẫm tối trước những hành vi dã man của quân cướp nước, bỗng tôi bỗng mở, một người lạ bước vào, cửa đập mạnh đằng sau.

Người lạ trông mạnh mẽ, dữ dội, mắt bừng sát khí, dáng đi sấn sồ. Tôi lùi lại. Nhưng thân thể cũng bừng bừng. Y hỏi tôi đột ngột:

— Phải lấy gì báo oán?

Lời nói không vọng một ly tình cảm. Quai hàm y banh ra một cách ngang tàng khiêu khích. Tôi đáp, ngập ngừng:

— Nhân đạo... Dẫu sao nhân đạo...

— Lấy nhân đạo? Trời ơi! nhân đạo! Ha! Ha!

Y cười chế nhạo, nhìn tôi ra vẻ thương hại. Mặt y càng bừng bừng, lửa bốc ra khắp người, ngùn ngụt. Tôi cảm thấy y truyền sang tôi một sức nóng điên cuồng.

— Không, không! Y nói tiếp, lấy nhân đạo báo oán à? Nhà quê hết sức! Quách hết sức!

Mặt y đục ngầu như mắt thú dữ, nét mặt dạn dòn. Hai hàm răng nghiền kèn kẹt vào nhau, y dần từng tiếng:

— Phải lấy oán báo oán. Phải tàn nhẫn đối với quân tàn nhẫn. Đó mới là nhân đạo. Đó mới là công bằng. Giặc Pháp...

ĐỐI THOẠI

Trán y rơm rớm mồ hôi. Mặt y tái nợt. Hai bàn tay y nắm chặt lại như để bóp chết một cái cổ vô hình. Môi y mím lại, y lắc đầu:

— Không chịu được... Không bao giờ... Không! Không! Mình đang yên ổn, tiếng trẻ đang reo, chúng đến chém giết, đốt cháy. Mình đang kiến thiết, chúng đến phá hoại. Mình đang tự do, chúng định bắt mình nô lệ. Vô lý đến thế là cùng. Rồi những bát phân bắt tù nhân ăn... Những chuỗi người giầy thép xâu qua tay, ngắc ngoải chết trên mặt bể. Những đàn bà, trẻ con vô tội, từ những làng cháy rực trời, tán loạn chạy ra, chết gục dưới những loạt đạn. Nhân đạo à? Vô lý. Hãy tạm gác tình cảm sang một bên... Ghê tởm lắm rồi. Không! Không! Không bao giờ trở lại cái đời ngục tù, tra khảo, khổ hơn chó lợn. Để thoát ra khỏi vòng kìm kẹp, hãy tạm gác tình cảm. . .

Y đứng lên, gân nổi đầy mặt, tóc dựng ngược, tay chân thân thể như đầy lông lá, mắt muốn vằm vào mặt tôi. Người y sừng sững như một tòa thành:

— Phải lấy oán báo oán, anh hiểu chưa? anh hiểu chưa? Hãy khắc oán vào xương. Hãy tươm nó trong máu. Hãy tung nó ra bốn phương cho nó truyền nhiễm vào tất cả 25 triệu đồng bào. Oán đến muôn đời lũ thực dân Pháp xâm lăng, quân đao phủ khát máu... Oán, oán, và oán. Giận là lẽ phải thần thánh — Đứng để người cơn giận lúc nào. Một người bạn tôi, sau một cuộc tranh đấu thất bại, đã kêu gọi nó như kẻ mê tin cầu Trời.

Y nắm chặt tay, ấn mạnh xuống bàn, cất cao giọng hân học ngâm một bài thơ kỳ quái:

Hỡi bạo chúa! hãy rèn roi sắt.

Nghiến răng thù, vút quất thân ta!

Hờn muôn đời nỗi ngoài da...

Trên bùn yên ổn không sa cánh hùng.

Ôi! lửa giận nấu nung tâm khở.

Đừng nguội dần nhiệt độ thiêng liêng!

Tự do hay chia gông xiềng?

Là người định đoạt thay quyền thiên công...

CẨM HỜN

Mặt y đã dữ dội càng thêm dữ dội. Lửa chung quanh y bốc tung bừng như một bó đuốc. Sát khi bao phủ buồng tôi. Một ánh chớp đâm máu. Máu tôi sôi lên, người say sưa, tai mang máng nghe có tiếng reo hò giục giục, như tiếng hú hồn. Tôi biu lấy áo nóng hổi của y :

— Anh là ai ?

Y thét lên :

— Cẩm hờn ! theo tôi !

Do một sức mạnh điện truyền, tôi bước theo người lạ.

NGUYỄN-HUY-TUỞNG

KONTUM

NHUÔM MÁU

Trong « ngày kháng chiến » của toàn quốc đồng bào tôi muốn nhắc lại một câu chuyện vô cùng bi tráng làm cho các bạn khi nghe đến không thể không cảm thấy rợn mắt mà nguyên rửa quân thù và cũng làm cho các bạn vừa khóc vừa ca những hy sinh hết sức anh dũng, hết sức cảm động của biết bao nhiêu đồng bào chiến sĩ đã quyết liều mình trước súng đạn để tìm con đường sống cho anh em.

Tôi muốn kể lại cuộc khởi nghĩa ở Kontum ngày 12 — 16 tháng chạp năm 1931, một cuộc khởi nghĩa làm chấn động dư luận Đông-dương nhưng thực dân Pháp đã kiếm hết sức để bưng bít.

ĐỊA NGỤC Ở DƯƠNG GIAN

Năm 1930 làn sóng cách-mệnh ở Việt-nam nổi bùng bùng. Các cuộc biểu tình liên tiếp xảy ra nhất là các miền Nghệ-tĩnh, Nam-nghĩa. Thực dân Pháp một mặt dùng lính Lê dương, dùng tàu bay bắn sả vào thương dân, một mặt lừa tất cả đồng bào ta bắt phân trai gái già trẻ vào lao, rồi cho đi đầy ở các miền rừng rú như Sơn-la, Lao-Bảo, Công-tum, Ban-mê-thuột.

Thực-dân Pháp lại muốn lợi dụng nhân công tù phạm để khai phá những đường núi ở miền thượng du Trung-kỳ, nên bắt câu là tù chánh trị hay tù thường đều phát vãng lên các nơi hiểm độc để làm việc cho chúng dưới sự bắn giết và đánh đập của những bọn lính Mọi do bọn gác Tây điều khiển. Năm 1930 một số anh chị em chánh trị phạm ở

CẨM HỜN

ngục Kontum phải bắt đi làm con đường thuộc địa số 14 cách Kontum 120 cây số, ở những nơi đã nổi tiếng sau này là : Daksut, Dakpao, Dakpek. Số người khi ra đi là 295 người mà đến khi trở về Kontum chỉ vắn vắn còn 80 người mà thôi. Nghĩa là trong vòng sáu tháng anh em đã chết trên con đường thuộc địa số 14 hai phần ba người do sự dã man độc ác không tưởng tượng được nỗi của bọn ăn thịt người là bọn thực dân Pháp.

Những nỗi khốn khổ trong cảnh đi làm con đường Daksut, Dakpao ấy thật không bút giấy đâu mà tả cho hết. Tôi chỉ kể lại cho các bạn một đôi cảnh mà thôi. Khi mới bước chân ở Kontum ra đi, một đồng chí tên là Duân người Hà-Tĩnh vì sốt nặng đi không nổi, giữa đường phải đi chậm. Duân van lạy tên quan một (Palmésani) cho nghỉ một lát rồi đi. Viên quan một chẳng thèm trả lời, đi súng vào tai Duân bắn đoàng một cái. Duân ngã ra chết tức khắc. Palmésani xây lại bảo anh em : « Đưa nào không đi rồi cũng như thằng này ». Bây giờ đây trên con đường đi Dakpao cách 5 cây số, vẫn sè sè năm dất bên đường, chính là mộ của anh bạn Duân xấu số ấy.

Bọn lính Mọi dưới sự chỉ dẫn của bọn quan đồn Pháp tha hồ đánh đập anh em chính trị phạm không kể chết. Có roi đánh roi, có súng đánh súng, có lưỡi lê đâm lưỡi lê. Một đồng chí đau kiệt ngồi lâu, tên lính đã thẳng xuống sườn núi và bắn theo một phát chết tươi. Về báo cáo tù trốn, bọn Pháp mở cuộc điều tra, chúng đã tư rằng nên bắn và cho tên lính lên « lon » bếp.

Có ba anh em ruột họ đều đã 50, 60 tuổi là ông hương Tựu, ông bò Điều, ông bò Vy, người Nghệ-an, chịu không nổi chết hết hai người, còn một mình ông bò Vy, chỉ còn ba ngày nữa là có thể trở lại Kontum nghĩa là có thể sống, nhưng được một ngày thì bọn coi đồn Pháp gọi tù đi gánh vác bắc cầu. Ông già Vy gánh không nổi bị lính Mọi lấy tấm ván bắc cầu lật đè lên ông già chết tươi nhưng tên đội Mọi « Kiap » lại bắn thêm một phát súng vào tai của ông già. Viên quan một Cerasini vẫn không biết rõ chuyện ấy, chẳng nói một lời, đến nỗi hôm sau lính Mọi đem chôn quấy quá bên đường cái, sau một trận mưa đất trời đi, cái thây của người chiến sĩ lão thành lại bày ra giữa thanh thiên bạch nhật mà chẳng thêm ai để ý.

Thường đi làm hay trở về, số người nào đau không đi nhanh được thì bị bọn lính trói tay trói chân rồi đâm ngang một cái gậy gánh như gánh con lợn. Thường thường sau khi để gánh xuống là người bị gánh

KONTUM NHUỘM MÁU

đã chết rồi. Nếu chưa chết thì bọn lính cũng mời cho phát đạn cho chết để chúng khỏi mất công chờ đợi.

Giáng chừng quân dã man Pháp đã ra lệnh cho chúng bắn giết tù phạm thể nào cũng được, chết bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Vì thấy mạng người quá rẻ, nên nhiều khi bọn cai đội và lính Mọi lại tìm ra những cực hình để trêu chơi tù phạm làm trò khôi hài cho chúng, như bắt người đau đầm nước một ngày, bắt các cụ già ăn củt, tự đốt râu, bỏ anh em vào tổ kiến rừng, trói hai tay chân anh em treo lơ lửng trên triền núi, lấy lưỡi lê đâm vào đùi giả cách tiêm kim, roi mây đánh cả hàng anh em từ đầu đến cuối. Những công việc ấy đều dưới sự dung túng của tất cả bọn Pháp coi đồn, bọn Giám-binh, bọn Sứ, bọn mật thám. Mỗi lần quân giết người đau tay này đi thanh tra thì bắt tù phạm phải nằm rạp úp mặt xuống đất, một sự thanh tra chưa từng thấy trên thế giới bao giờ.

Với một chế độ tàn sát ghê gớm như thế, lại thêm ăn uống cơm trộn trấu cá khô đầy dòi, uống nước lã dưới khe, những anh em nào không bị chết bắn, chết đập thì lại chết bệnh, chết đói.

Kết quả một cách khủng khiếp vô cùng, là khi ra đi 295 con người, sáu tháng sau trở về Kontum chỉ còn 80 mà thôi.

Than ôi ! biết bao nhiêu là chiến sĩ vô danh, biết bao nhiêu là đồng bào vô tội (vì trong đám người đi đây ấy nhiều người không có án gì cả, mà đến khi có lệnh miễn nghị thì đã chết mất rồi) đã bị chôn vùi nơi rừng xanh nước độc, dưới sự dã man hung ác của quân ăn thịt người không biết tanh.

QUYẾT CHẾT CHỚ KHÔNG ĐI ĐAKPEK NỮA

Về đến lao Kontum, anh em bên thảo luận với nhau rằng thực dân Pháp đem chúng ta về nghỉ một vài tháng nhưng hết mùa mưa chúng lại sẽ đem chúng ta lên Dakpek ; trước tình thế này đi cũng chết mà ở lại cũng chết ; vậy chẳng thà ở lại mà chết để tìm con đường sống cho anh em sau này. Nhiều đồng chí đã đưa ra vỗ ngực gánh lấy cái chết đầu tiên khi đề cử anh em. Thái độ hùng dũng ấy thật làm cho anh em lúc ấy cảm động đến rơi nước mắt.

Thời ngày 12 tháng chạp năm 1931 đã đến, viên đội đề-lao tên Moulec đem sổ vào gọi các tù phạm đi làm, nhưng lại để riêng ra một số 40 người lại, và mấy phút sau cho ô tô và xiềng xích vào đón anh em. Anh

CẨM HỜN

em biết ngay là quân khốn nạn lại chở đi Dakpek, liền hô to khẩu hiệu :

« Không đi Dakpek ! Không đi Dakpek !

Tiếng la vang dậy nhà lao...

Moulec hỏi :

— Chúng bay muốn gì ?

— Chúng tôi nhất định không đi Dakpek.

Moulec hỏi :

— Vì sao chúng bay không muốn đi ?

— Lần trước chúng tôi bị giết hai phần ba rồi, lần này không đi nữa.

— Nếu chúng bay không đi, chúng bay ở đây cũng chết.

— Phải, nhưng ở đây chết sướng hơn, lên Dakpek khổ sở lắm rồi mới chết.

Câu trả lời sau ấy là của anh Nguyễn-Lung số 299 người Hà-tĩnh.

Viên coi ngục ghi số 299 rồi đi ra.

Một hồi sau tên công sứ Jérusalem, tên giám binh, tên một gác đồn và một đội lính rầm rộ kéo vào. Trong lao anh em chánh trị phạm sắp đặt hăn hoi, và ai nấy đều bình tĩnh. Anh Trương-quang-Trọng, số hiệu 305 người Quảng-ngãi đứng đại diện cho anh em, sắp ở hàng đầu. Thái độ Trọng trầm tĩnh, oai nghiêm vô cùng.

Tên Moulec tay cầm súng sáu đứng ngoài phòng lao bảo mở cửa ra và hỏi :

— Thằng 299 đâu (où est-il 299). Anh em đều la rầm lên : không có, không có ai cả.

Trong lúc ấy Trọng thong thả mở cúc áo ra, phanh ngực trước Moulec mà nói :

— Le voici — (nó ở đây).

Moulec bóp cò, vừa nói « Le voilà » súng nổ đoành một tiếng, Trọng ngã lảo ra. (Ta nên chú ý số hiệu của Trọng là 305 mà số hiệu của Lung là 299, nhưng Trọng quyết hy sinh đầu tiên để làm gương cho anh em và chết thay cho bạn). Khi Trọng ngã xuống thì nhiều anh em khác dành nhau phanh ngực cho quân giết người mặc sức mà bóp cò, người này chồm lên thấy người kia, tiếng hô khẩu hiệu : « đả đảo quân giết người »

KONTUM NHUỘM MÁU

vang dậy cả bầu trời hòa lẫn với tiếng súng bắn inh tai. Máu tươi chảy ra như suối và tung cả vào mặt quân thực dân Pháp ăn thịt người không biết tanh.

Trong số 16 người bị bắn có 6 người chết ngay tại trận là :

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| 1) Trương-quang-Trọng, Quảng-ngãi | 2) Đặng-thái-Thuyền, Nghệ-an |
| 3) Nguyễn-Lung, Hà-tĩnh | 4) Nguyễn-trọng-Kha, Hà-tĩnh |
| 5) Nguyễn-Phi, Hà-tĩnh | 6) Nguyễn-Thị, Hà-tĩnh... |

Trong những người bị bắn chết, anh Đặng-thái-Thuyền không xa lạ gì với tôi vì tôi đã gặp anh tại lao Huế, thường gọi bí danh anh là Đặng-cánh-Thành. Anh là con cụ Đặng-thái-Thân, một nhà đại cách mệnh hồi trước, sau khi chiến đấu đến cùng đã tự tử trước mặt quân thù bằng một phát súng lục vào thái dương. Anh Thuyền cũng chính là anh em thúc bá của anh bạn chúng tôi là anh Đặng-thái-Mai vậy.

Anh Thuyền bôn ba việc nước ở hải ngoại, bị bắt ở Xiêm, đem về giam ở Huế, bị kết án chung thân đầy đi Kontum. Anh Thuyền người thông minh nhanh nhẹn, vui vẻ và can đảm. Người đa tình đa cảm, thi văn quốc âm rất hay. Đây là một vài câu trong bài điệu văn khóc hai phần ba đồng chí đã chết ở Dakpek :

« Tủi lúc mình trần thân trụi, mưa không tưới, nắng không nón, cảnh phong trần đến thế nghĩ mà ghê ;

Buồn khi tay trối chân cùm, cơm pha trấu, mắm pha dòi, ơn để quốc đãi mình xem cũng riết.

Thân bách luyện trải trăm than nghìn lửa, dầu mấy tuyết sương bao quản, mượn non sông làm gối cả màn vây ;

Bước thiên giám khi một vực một trời, thương thay mưa nắng vô tình, đem hồn phách theo hang cùng núi biếc.

Ôi thôi !

Cây tàn lá đổ, quốc thảm khóc sương,

Gió dập mưa dồn, ve sầu gọi nguyệt.

Ngành dầu lại mấy mờ lưu lạc, một vùng cỏ áy, nước non rầu rĩ khóc hồn oan.

Đau lòng thay những kẻ điều linh, nửa năm đất vàng, cây cỏ ngậm ngùi thân tử biệt »,

Mà thân ôi ! đau lòng thật, có ai ngờ những giòng huyết lệ anh khóc bạn đồng chí chết ở Dakpek lại là những tiếng than trời của các bạn anh đã khóc anh tại ngục Kontum chỉ cách sáu tháng mà thôi.

CẨM HỒN

Thật ra theo nhiều bạn đồng chí kể lại anh Thuyền không đáng chết, chỉ mới bị thương ở đùi thôi, nhưng khi viên quan tư Desmaitre vào khám các tử thi, Thuyền là người đến và dùng tay chụp lấy ống tre dựng cụt đánh vào đầu tên giết người. Tức thì tên ấy bắn một phát vào đầu anh chết tươi.

Sau khi bắn giết xong, bọn quân Pháp hô lính vào bắt những người còn sót lại, tay xiềng chân xích khiêng thẳng lên « ca-mi-ông » chở thẳng đi lên Dakxut. Còn các xác chết chúng đem ra lấp bậy lấp càn chẳng biết mồ ai là của ai nữa.

BIỂU TÌNH TUYỆT THỰC VÀ BỊ BẮN GIẾT LẦN THỨ HAI (16-12-1931)

Các anh em khi đi ra làm ngoài được tin trong lao bị bắn giết, liền la ó lên, quân Pháp liền cho lính chở tù về giam ở một lao tỉnh. Viên công sứ Jerusilami đến giảng dụ, một anh bạn tên là Hoàn, nghe nói nóng mặt đứng dậy chửi vào mặt nó. Cách hai hôm sau Hoàn bị bắt ra sân bắn chết tươi.

Cuộc tuyệt thực bắt đầu, cứ mỗi ngày là anh em hô khẩu hiệu, la hét vang trời. Cả thành phố Kontum đều rung động. Trên 200 con người ta mà chúng đem dồn áp vào một căn phòng nhỏ tí, đứng ngồi cũng không được, chông chát lấy nhau thật thảm khổ vô cùng. Tuyệt thực, tuyệt ẩm đã bốn ngày, anh Ngô-đức-Đệ em cụ Ngô-đức-Nô người Hà-tĩnh, chỉ còn mấy ngày nữa là mãn hạn, nhưng anh lại hăm hở tranh đấu hơn ai cả. Thấy anh em khổ sở quá, Đệ hét to: « anh em chớ ngã lòng, cứ tranh đấu kỷ cùng, tôi xin liều chết trước mặt anh em để cho quân giặc thấy chúng ta không có tham sống ». Nói rồi, Đệ đập cái chai vào cột cùm và đâm ngay vào cổ họng máu ra hai vòi như suối; Đệ xám người nhưng anh em cứu kịp. Kết quả: sau cuộc này, Đệ bị tăng án chung thân và mãi đến năm cuộc đảo chính Nhật Pháp mới được về và hiện làm phó chủ tịch ủy-ban nhân dân Bình-định.

Sau khi nghe Đệ tự tử, quân Pháp kéo vào. Một anh, tên giáo Thuyền, người Nghệ-an, đứng dậy la lên được một tiếng: « Anh em ơi! », liền nghe một tiếng rầm. Giáo Thuyền lăn quay ra chết.

Anh em trong khi ấy đã đói lả ra cả; những người nào còn mạnh, tuy đã khát cháy cổ, cũng cố lồm cồm đứng dậy, la ó vang trời. Quân giết người cứ việc chĩa súng vào bắn tứ tung trong đám người cò thể

KONTUM NHUỘM MÁU

ấy. Các bạn cứ tưởng tượng một cái phòng không dài được 10 thước tây, chung quanh song sắt, chứa 200 con người mà trong cái cảnh ấy nó sẽ ra thế nào? Chạy ngược chạy xuôi, lao nhao lúc nhúc, người vồ đầu, người lòi ruột, người gãy chân, kẻ văng não, không đường trốn tránh, không cách che chở. Có anh Viên, ruột anh lòi ra nhiều quá, anh lăn bò chừng nào ruột lại lòi thêm, mấy phút anh mới chết. Có anh Trần-hữu-Đường (1) mới ngửng lên tinh hồ : « đả đảo », thì một phát súng của tên Hilard bắn ngay vào giữa trán anh quay tròn như con vù rồi quay ra chết. Có anh tên Hào đã trốn dưới gầm ván, cũng tên Hilard ấy lộn xuống dưới gầm bắn một viên đạn đi từ đầu đến khu chết tức khắc. Ôi thôi cái cảnh tượng ấy bút đầu mà tả cho hết, ta mỗi khi nghĩ lại chỉ còn gầm thét lên mà nguyên rửa quân dã man tàn bạo không còn một chút tâm địa của con người nữa. Nếu ai cứ tưởng tượng một người cầm dao đâm chém một lồng chim sẽ đã ngất ngửa gần chết nó độc ác đến bậc nào, thì cái cảnh quân Pháp bắn vào chiến sĩ của chúng ta ở ngục Kontum cũng gần giống như thế. Nhất là trong khi anh em đã nhịn ăn nhịn uống 4 ngày rồi thời cái cảnh tàn sát của bọn giặc kia lại càng hiểm độc một cách thú vật là chừng nào.

Kết quả cuộc bắn giết ấy : vô số người bị thương, và tám người chết ngay tại trận là những anh : Giáo Thuyền, Hoàn, Dương, Viên, Hào, Trần-hữu-Đường và hai anh nữa chưa tìm ra tên.

Sau khi bắn giết, lính Pháp vào trối cánh các bạn còn sống sót. Trong khi ấy các bạn đều xam xoang bất tỉnh cả, chúng chõ ra vắt bỏ vào lao ngoài. Còn các xác chết chúng đem vắt chung một đồng vào một lỗ như người ta vứt rác rưởi rồi đắp đất lại. Ngôi mộ ấy ngày nay còn ở Kontum và khách du qua đó ai ai cũng ngả mũ chào cái khí phách của những liệt sĩ Việt-nam bỏ mình vì cuộc sống chung của đoàn thể, đã bỏ mình vì nghĩa lớn của quốc gia.

Bắn giết người chưa chán, bọn Pháp còn muốn kết thúc tội chúng bằng một tội ác nữa là chúng mở ra một tòa án để xử anh

(1) Anh Trần-hữu-Đường, em ruột Trần-hữu-Chương người huyện Tâm-xuyên Hà-Tĩnh. Một bạn đồng chí tôi quen. Chương, Đường cùng ở chung một lao cùng lên Dakpao. Sau bọn Pháp nghi Chương cầm đầu một cuộc phản kháng nên đẩy trước Chương lên Lao Bảo, 6 ngày sau thì xảy ra vụ đổ máu ở Kontum, 1940 Chương bị soát nhai, chỉ vì một bài thơ khóc em Chương lại bị kết án 8 tháng tù và tù mãi lại đây an trí Ly Hy. Hiện anh Chương, ở trong Ủy ban nhân dân..... Hà-tĩnh. Trong khi ra học lớp hành chính ở Hà-nội đã giúp tôi rất nhiều tài liệu để viết những trang này.

CAM HỜN

em, và 50 đồng chi bị tằng án, có người 5, 10 năm, kẻ 20 năm, có người đến chung thân, lớp đầy đi Banmethuôt, lớp đầy đi Lao Bảo, lớp đầy đi Côn-Lôn.

Nhưng anh chị em, những giọt máu thiêng liêng của bao nhiêu chiến sĩ đã đổ ra làm đổ ngục Kontum không phải vô bổ. Vì sau đó một tháng là chế độ nhà lao Kontum đã cải cách hẳn, anh em được biệt đãi, ăn uống đầy đủ, có giờ nghỉ ngơi, không ai đánh đập, có nhiều thuốc men. Khi đi Dakpek lần thứ hai, bọn lính Mọi sợ các « ông nhà phạt » hơn sợ quan thầy chúng nữa.

Kết quả : trong 6 tháng 200 anh em ra đi đến khi trở về Kontum chỉ chết hai người ; vì mắc bệnh mà thôi. Đây là một bài học của các liệt sĩ ở Kontum cho chúng ta thấy rằng chỉ tìm cái sống ở trong cái chết, tìm cái giải nguy ở trong con đường phấn đấu. Và trong lúc tất cả dân tộc Việt-nam ta ngày nay một mất một còn với quân thực dân Pháp không đội trời chung kia, với cái quân bắn giết cách vô cùng độc hiểm anh em đồng chí ở Kontum ta kia, ta chỉ còn có một con đường là tranh đấu đến chết để tìm cái sống cho muôn ngàn năm con cháu của ta sau này.

HẢI-TRIỀU

đêm

nhục hình

Một đêm tháng bảy im lìm, nặng trĩu. Trong buồng giam ngạt hơi và tối om, ai nằm, ai ngồi không biết nữa, nhưng chẳng ai nói với ai. Mỗi kẻ mãi miết theo đuổi một ý nghĩ, đắm mình trong tâm tư căng thẳng: đang nung nấu niềm phẫn uất, đang hồi hộp lo sợ hay đang băn khoăn tìm mưu mẹo để thoát thân?

Người chiến sỹ nằm cạnh tôi khô khè ngày. Vì anh bị giam giữ đã lâu nên dường như cũng quen sống ở đây với ít nhiều bình tĩnh.

Được như anh thực ít có. Giờ này, ở buồng tôi cũng như ở tất cả các buồng khác trong « xà lim », các đồng chí — và cả những người bị bắt oan — đang chờ cuộc tra tấn thường lệ ban đêm. Cái việc mà không ai muốn xảy ra, lạ thay lại cũng như nóng lòng trông đợi.

Chúng tôi lắng nghe tiếng giày đi từ ngoài cổng vào sân, rồi tiếng mở khóa lồng cửa sắt thứ nhất, tiếng bàn lề quay, tiếng xích lách cách, tiếp đến những câu nói leo nhéo nghe không được rõ nhưng chúng tôi đoán là lệnh gọi người, tiếng kéo bàn ghế, tiếng dụng chạm của các đồ vật ở căn phòng giữa vừa là buồng gác thường trực, vừa là buồng nhục hình. Tất cả những tiếng động quen biết ấy báo chúng tôi rằng lũ chó săn đang sửa soạn lấy cung. Chúng tôi bắt đầu theo dõi từng phút, từng giây và vài lần thân liễu tụy trong bóng tối lờ mờ cũng bắt đầu xê xích về phía cửa.

— Thế nào? máy có nhận không?

Mấy tiếng quát lớn đó mở đầu cho hồi thứ hai của tấn thảm kịch. Từ đấy, những câu chửi rủa, dọa nạt, thi đỗ, xen lẫn với tiếng

CẨM HỜN

dùi khui cao xu vút thỉnh thỉnh. Mỗi chi tiết, mỗi tên người được bọn chó săn nhấc to lên ở bên ngoài là mỗi luồng điện giật nảy những người có liên can nằm trong các buồng.

Tiếng dùi khui vút lia lia mãi như giáng xuống một khúc gỗ nào. Kẻ đánh thật chẳng chán tay và người chịu đòn cũng gan dạ quá, chẳng hề phát ra một tiếng kêu.

Như vậy đến một nửa giờ. Người chịu đòn có lẽ đã ngã gục. Và sau một lúc im bất, bỗng có tiếng rú lên: ối! ối! ối!...

Bọn mật thám đã dùng đến hòm điện!

Im một phút lại thấy ối! ối! ối!..., những tiếng kêu thét lên như vỡ ngực, rung động cả không gian, những tiếng kêu người ta chưa từng nghe thấy trong cuộc sống của nhân loại. Phải chăng đây là tiếng kêu của con người thái cổ đang bị thú dữ cắn xé trong một hang đá nào? Phải chăng đây là tiếng kêu của bầy nô lệ đang bị cưa dàu, chặt tay ném vào vạc dầu của một bạo chúa thời trung cổ?

Cứ thế mãi, tiếng kêu vang rầy cứ theo nhịp tiếng hòm điện quay mà dội lên từng hồi, một cách ghê dợn.

— Nói đi! mày có đi rải truyền đơn với thằng phó Tin không?

Câu hỏi khiến mọi người hiểu ngay kẻ đang bị đánh là ông Đồ Diễm, một nông dân ngoài 50 tuổi, thấp nhỏ và gầy ốm mà tôi đã được gặp ở ngoại sân. Ông bị bắt tình nghi lần này cùng với hai người con trai là lần thứ tư và từ hôm vào « xà lim » ông đã bị tra tấn ba phen kịch liệt mà vẫn giữ vững tinh thần.

Vẫn chẳng thấy đáp, không biết vì ông Đồ Diễm cố ý hay vì ông đã lịm đi. Tiếng hòm điện quay rít một hồi thật dai cùng với tiếng vật mình xuống thêm, tiếng đập đầu vào tường loạn xạ làm chنynhễn cả mặt đất. Tiếng kêu thất thanh không còn là tiếng người nữa mà chỉ còn là tiếng con vật khi bị chọc tiết, rống lên để kết thúc bằng cơn sặc sụa tắc cổ. Đó là lúc máu ở miệng trào ra như suối.

Các đồng chí trong buồng đau quặn ruột; kẻ thở dài, người chặc lưỡi xuýt xoa.

Tiếng hòm điện tiếp tục quay ken két, dồn dập hết tốc lực của bàn tay phũ phàng. Nhưng bây giờ người bị tra không dậy nữa, không kêu nữa. Vì đã ngất đi rồi.



Tranh vẽ của TRẦN-ĐÌNH-THỌ



ĐÊM NHỤC HÌNH

Một người ở cùng làng với ông Đồ, thương xót quá, không giữ nổi cảm xúc, ghen ngào nói sẽ : « không khéo chết mất » !

— Mày chưa chết đâu, nhưng mày sẽ chết nếu mày không khai.

Câu này tên mặt thám nói bằng một giọng thờ lợ, mỉa mai, ngụ một ý khoai trá về thủ đoạn tàn bạo, dã man của hắn. Nghĩ một lát (chắc là để chờ cho nạn nhân tỉnh lại), hắn hạ thấp giọng, ồm ồm nhắc lại câu hỏi lúc nãy :

— Nói đi ! mày có đi rải truyền đơn với thằng phó Tin không ?

Vẫn chẳng thấy tiếng đáp. Tiếng quay hòm điện lại rít, làm lạnh cả người. Lại tiếng vật mình, đập đầu, tiếng thét xé họng, tiếng thở rống hắt ra và tiếng sắc máu. Rồi im bặt. Và một lần nữa, cái hòm ghê gớm lại quay hết tốc lực, ken két một mình, bất lực trước cái xác chết.

Tôi tưởng như trông thấy ông Đồ Diêm nằm xõng xượt trên gạch đỏ, mặt dẫn đeo, hốc hác và tái nhợt dầm trong một vũng máu, toàn thân không nhúc nhích, hai tay buông lả, mắt nhắm nghiền như chờ đợi một manh chiếu cuồn đem đi.

Đêm đã khuya. Ánh đèn le lói ngoài hiên đã ra chiều mỗi mẹt. Hết ông Đồ Diêm lại đến người khác. Các nhục hình ác liệt nối tiếp nhau. Những tiếng kêu kinh khủng chốc chốc lại vang dội lên như trong một lò sát sinh. Và trong trí tôi những hình ảnh giùng giợn liên miên hiện ra như trong cơn ác mộng — những hình ảnh vô cùng đau đớn và thảm thương.

NGUYỄN-HỮU-ĐANG

NHỮNG PHÚT TÔN NGHIÊM

Ngay kháng chiến ở Hội-sở Văn hóa Cửa quốc Việt-nam... Từ mười hôm trước, anh em văn hóa cũng như tất cả quốc dân, đều đã sắp sẵn tâm thần nghĩ đến ngày ấy... Và hai hôm trước, anh em đã được lệnh của ban chấp hành bảo làm ngay mỗi người một tác phẩm, để hôm ấy góp vào tập Cầm Hờn, một tập văn chuyên tỏ rõ một phương diện của lòng quốc dân Việt-nam: tỏ nỗi công phần của một dân tộc yêu hòa bình, chuộng công lý, bị một lũ tham lợi đến dành quyền sống của mình. Ngày kháng chiến là ngày quyết chí. Cũng là ngày hội họp đông đủ tất cả anh em văn hóa thường tản mác vì các công việc, hội họp trong một buổi lễ thân mật, trong một ý chí chung.

Trong gian phòng đơn giản, anh em văn hóa cùng tất cả anh em giúp việc đã tề tựu trước lá quốc kỳ căng thẳng ở một chỗ độc tôn. Tất cả mọi tâm hồn đều đặt vào những màu sắc thiết tha ấy. Ngày hôm nay, trong những phút trang nghiêm, giữa một khung cảnh bình dị, lá quốc kỳ thu hút bao nhiêu hồn người vào trong hồn nước, lá quốc kỳ như tụ tập, kêu gọi; mọi người đều chiêm vọng vào lá cờ giắt nẻo đưa đường! Máy thu thanh để ở một chỗ tôn trọng, ngày hôm nay cũng có một vẻ thiêng liêng. Chưa đến giờ... Nhưng ai nấy đều đã sắp sẵn, chờ đợi.

Bỗng một điệu nhạc vang lên trong không khí. Mọi người đứng phắt, nắm tay chào. Và từ phút ấy trở đi, cái lực thôi miên của Hồn Nước sẽ chiếm lấy tâm hồn của ba bốn chục anh em.

CẨM HỜN

Nhà Hát Lớn ở cách Hội-sở có dăm trăm thước, nhưng những lời nói ra ở trong nhà ấy đi qua mấy thu thanh, trở nên xa hơn, vọng hơn, huyền bí hơn. Quốc gia cất tiếng ở trong lời của Hồ Chủ-Tịch. Giọng của cụ phát ra bằng vô tuyến điện, càng có một sức cảm kích lòng người. Trái bao nhiêu khổ đau, Tổ-quốc đang còn dành cho ta một ngôi sao giắt nẻo...

Những tiếng vỗ tay ở nhà Hát Lớn rào rào từ trong máy đưa ra như sóng. Âm nhạc đưa đến như một ngọn triều. Anh em vẫn đứng trang nghiêm, lắng nghe từng tiếng những lời của Trần-huy-Liệu, Nguyễn-lương-Bằng. Anh em hát theo nhạc bài Diệt Phát-xít... Đây là lời dặn chiêm ngưỡng lúc mười giờ... Rồi máy thu thanh im lặng.

Đến đây tiếp tục cuộc lễ riêng của Văn hóa Cứu quốc. Anh chủ tịch ban Chấp hành nói đến ngày kháng chiến, đến cuộc kháng chiến. Anh em chăm chú đang nghe. Bỗng tiếng còi mười giờ vang lên trong không khí. Đều nhau như tất cả bấy nhiêu thân thể chỉ là một người, bốn chục anh em quay mặt về hướng Nam chiêm vọng những chiến sĩ đã bỏ mình để tranh giữ lấy nước Việt tại phương Nam. Không khí tôn nghiêm, một con ruồi bay cũng nghe thấy. Cửa lầu nhà Văn-hóa vốn đã quay về Nam. Đứng im phăng phắc, tri dăm dăm, nhưng mắt tôi không khỏi nhìn ra phía đường. Dưới lầu, phố Hàng Trống chạy dài trước mặt. Nghe tiếng còi, đường phố cũng hóa trầm ngâm. Không ai bảo ai, kia những xe tay đứng lại. Mấy người bộ hành thưa thớt đang đi, bỗng phất người, mặt vọng trời Nam. Một đồng bào đang ở trên xe đạp, bỗng tiếng còi gọi lên, đồng bào xuống xe, đứng khít hai chân, chỉnh tề như một người lính. Không cảm động sao được, cái phút thiêng liêng như vậy; cả một con đường, cả một thành phố cùng chung một ý; và rộng hơn nữa, cả một nước Việt-nam... Tiếng còi mười giờ hôm nay không phải một dấu hiệu cho thời gian, mà như một tiếng gọi, một tiếng gọi đồng tâm, một tiếng kêu xếp hàng ngũ.

Chỉ trong hai phút, mà nghe thấu cả một nỗi niềm mệnh mang quảng đại; chỉ trong hai phút, mà cái hồn chung của mấy mươi triệu đồng bào như nhập vào hồn của mỗi người; khiến cho ai nấy đều thấy rất đôi tôn nghiêm, như có một giọng cảm hòa đang rơm róm nơi mí mắt.

..

Hai phút qua, mọi người bình thân, đường phố cũng lưu động. Nhưng ngoài phố, chẳng mấy ai đi lại; sáng hôm nay, mọi vật đều có vẻ mặc tưởng trầm tư.

NHỮNG PHÚT TÒN NGHIÊM

Trong phòng, anh chủ tịch tiếp lời, nói về bốn phận của anh em văn hóa trong lúc này. Xong câu chuyện, một anh đứng ra thu thập các bài viết và các tranh vẽ. Những bức họa được chuyền tay nhau xem. Tác giả bài nhạc tự mình cất giọng hát bài nhạc "Cầm Hờn" sôi đéo mới ra tự tâm can. Người viết "Bức thư cho người mà tôi tin tưởng" tự đọc bản văn của mình bằng một giọng rung động. Nào ai trên thế giới còn tin ở công lý, ở nhân đạo, hãy đồng thanh tương ứng cùng chúng tôi!

Chưa mấy lần tâm hồn anh em đã cảm kích như buổi sáng ngày kháng chiến hôm ấy! Sáng tinh sương dậy đi qua phố, đã thấy hàng nghìn biểu ngữ dán đầy các tường, các ngõ hẻm, trên gốc cây, viết trên vỉa hè. Rừng cờ đã nhuộm thắm cả thủ đô. Những cuộc biểu tình rầm rộ cũng không cảm động bằng những cái yên lặng, những hàng phố đóng cửa, những con đường thừa hôm ấy. Mực kích cả một cuộc trầm ngâm của dân Việt, lòng chúng ta ai chẳng rung lên?

Ở Hội-sở Văn Hóa Cứu Quốc, sự cảm kích lại càng lên mãi với phút giây, như một đoạn nhạc sắp lên tới bậc cao đỉnh chót. Đến lúc anh Hải-Triều kể câu chuyện. "Công-tum đâm máu", thì mới cảm xúc bi-hùng ấy đã tới cực độ. Anh em ai nấy công phần trào cồ hống, nổi tức uất tràn hông. Cuộc tranh đấu của mấy trăm anh em trong ngục Công-tum kể lại bằng lời nói còn rung cảm, thắm thía hơn mấy lần bằng văn viết. Từ lúc những người yêu nước bị đầy đọa ở chỗ làm đường đến lúc họ bị lũng bắn trong ngục như một bọn chim nhốt vào lồng, từ chuyện các anh em chinh-trị-phạm tuyệt thực bốn năm ngày, đến chuyện anh em chông chất lên nhau để đỡ đạn cho nhau: mỗi việc là mỗi đau thương, mỗi cử chỉ là mỗi tranh đấu; mỗi lời nói ra là một giọt máu uất, mỗi câu nghe đến là mỗi cảm hờn, tràn đầy như muốn phá cả gan phổi người ta. Không bao giờ lòng phần nộ kết khối lại như nghe cái chuyện tàn ác tối đã man của bọn Pháp thực-dân đối với các anh em chinh trị.

Ngày kháng chiến là ngày một lòng một dạ. Là ngày chiêm ngưỡng các người vị quốc vong thân. Buổi sáng hôm nay là buổi sáng quyết chí; ở Hội-sở Văn hóa Cứu Quốc, cũng là buổi sáng cầm hờn. Có một diện lực gì căng dãn cả không khí ở trong phòng, lòng ai cũng căng thẳng như một giây cung sắp bắn mũi tên. Khi nghe đến đoạn bọn Pháp nã súng bắn vào một đám người đã gần chết đói vì tuyệt thực, anh Nguyên-Hồng không chịu nổi được nữa, phải vùng dậy hét

CẨM HỜN

lên, anh chạy xuống lầu, như để tránh một cảnh dã man mà anh thấy trước mắt. Vì nếu anh còn ngồi nghe những cái tàn ác súc vật kia, sự xúc cảm của anh có lẽ làm cho anh điên! Anh xuống lầu, mà tiếng hát như thét của anh còn dội mãi lên trên gác.

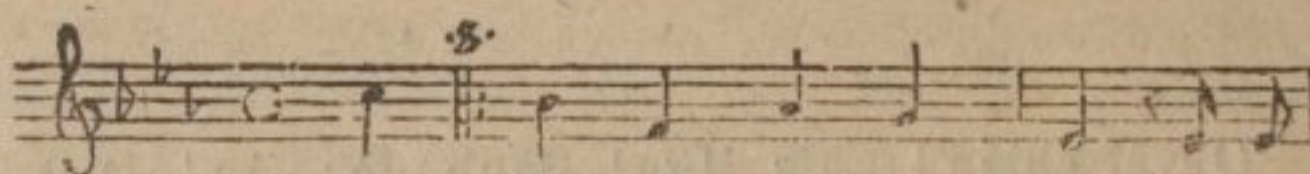
Nhưng câu chuyện lúc ấy đã hết đầu! Máu như chảy trước mắt của anh em. Anh em còn phải nghe cho biết hết sự bắn giết độc ác của bọn thực-dân Pháp. Càng kể đến, sự phẫn uất như càng lên cung bậc, người nói hai mắt đỏ ngầu, mà người nghe hai tròng cũng nảy lửa, tưởng như có thuốc súng sắp sẵn ở trong mỗi người, để trả lời lại cái bắn giết của súc vật. “Từ bao lâu ta nuốt căm hờn!”, căm hờn ấy, mãi đến nay ta vẫn còn phải nuốt; không phải ai cũng được dịp phanh thây uống máu quân thù!

Quyết chiến! Cẩm Hờn! Dành độc lập! Diệt Pháp xâm! Nửa giờ sau, khi đã trưa rồi, anh em hội họp cùng nhau dùng bữa “cơm kháng chiến” bằng cơm nắm muối vừng, lòng anh em vẫn còn căm kích chưa dứt.

LƯU-VĂN-LỢI

Cầm

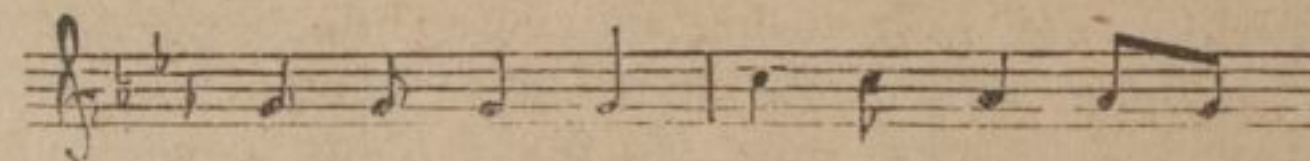
hờn



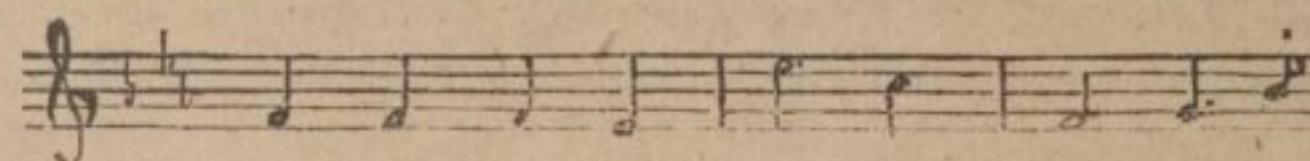
Thét lên một tiếng cầm hờn ! Lòng bưng



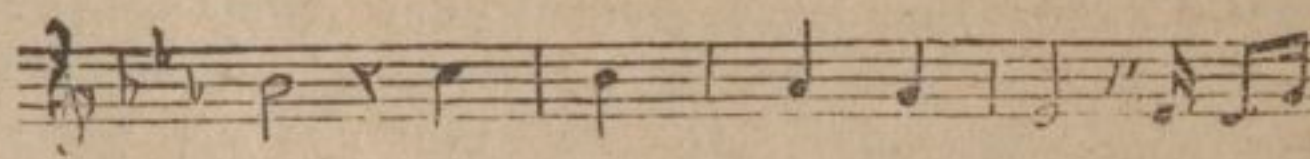
bưng thù loài thực dân đê hèn , Lòng bưng



bưng thề diệt trừ quân tham tàn Nỗi cầm



hờn trên đây bưng bốc... mỗi hờn tự hao



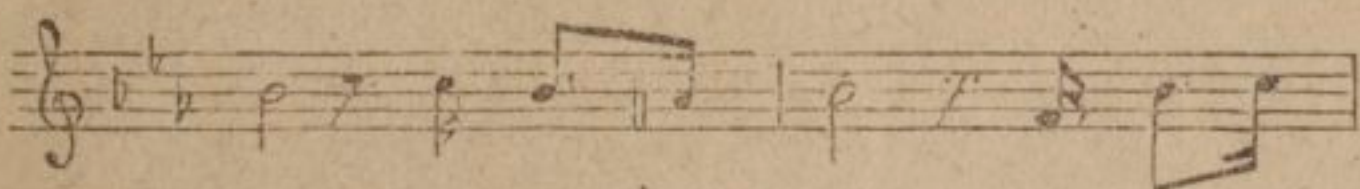
năm Thét lên một tiếng cầm hờn ! Già trẻ Việt



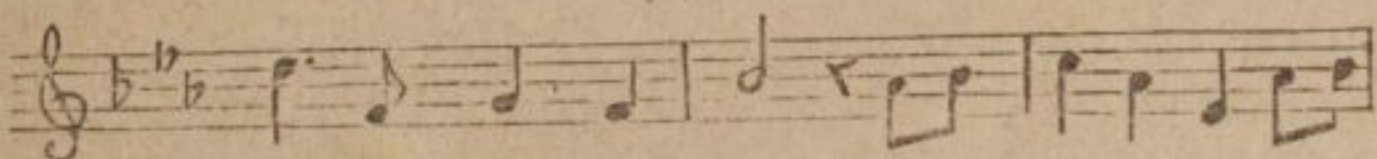
Nam, gái trai Việt Nam , Súng đầu, dao



đâu, mau ra trận . . . tiên . . . Lòng bừng sức



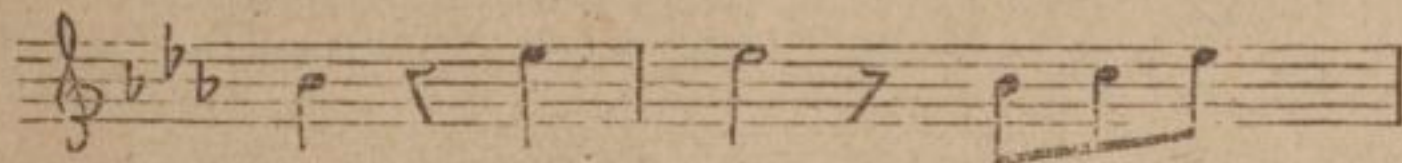
sôi . . . Mỗi căm hờn chung . . . Diệt quân chém



giết đàn bà trẻ con . . . Dem xương - máu xây thành một chiến



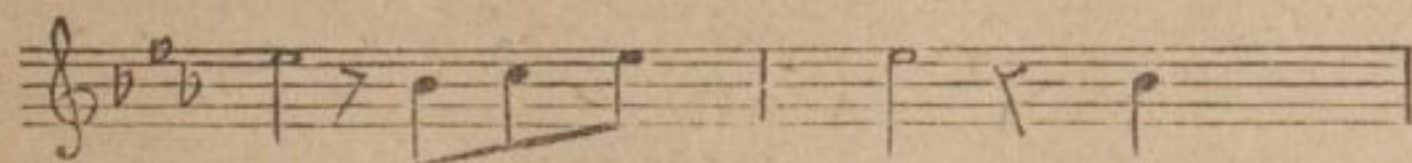
lũy . . . Nam Bắc, Năm tay . . . thề sống chết với quân



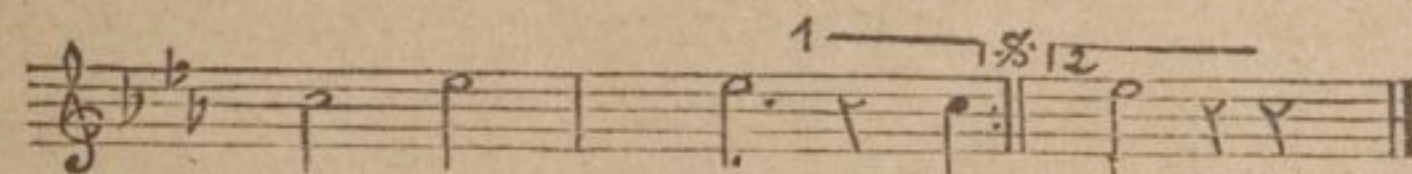
thù . . . Kháng chiến ! . . . Một lòng kháng



chiến ! Quyết kháng chiến đến giọt máu cuối cùng Kháng



chiến ! Toàn dân kháng chiến ! Toàn



dân kháng chiến.

ĐIỆU VÀ LỜI CỦA NGUYỄN DÌNH THỊ





5000 exemplaires
G. Canale 12 12 12

HỘI VĂN HÓA CỨU QUỐC VIỆT-NAM

Đã xuất bản :

MỘT NỀN VĂN HÓA MỚI, in lần thứ nhất (Hết)
in lần thứ hai

TRANG SỬ MỚI.

MẶT TRẬN NAM CÓ GÌ LẠ ?

Témoignages et documents français relatifs à la colonisation française au Việt-Nam. (Tám mươi năm tội ác).

VĂN SĨ XÃ HỘI.

Đang in :

CỨU QUỐC CA.

TÍNH CÁCH XÃ HỘI trong thơ **Đỗ-Phủ**

của Nguyễn-huy-Tường.

ĐAC-UYN (Darwin) của Nguyễn-dinh-Thị.

LUỒNG CÂY, sáng tác của Nam-Cao, Nguyễn-Hồng, Kim-Lân, Nguyễn-huy-Tường.

HIẾN PHÁP LÀ GÌ ?

TIỀN PHONG, tạp chí văn hóa xuất bản mỗi tháng 2 kỳ,
cơ quan vận động văn hóa mới.

LA RÉPUBLIQUE, báo thông tin nghị luận bằng tiếng Pháp,
xuất bản hàng tuần.

TÂN VIỆT-NAM, tuần báo thông tin, nghị luận bằng chữ
Hán.

Giấy phép ngày 13-11-45

Giá : 5\$00

In tại nhà in LEVANTIN - Hà-Nội